

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả một năm thực hiện Đề án " Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm giai đoạn 2021-2025", năm 2021**

Thực hiện Đề án " Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm giai đoạn 2021-2025" Sau một năm triển khai thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Ngay khi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đi vào cuộc sống, UBND huyện đã khẩn trương xây dựng Đề án và ban hành Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 107 /KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc thực hiện Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, năm 2021.

Các nội dung của Đề án và Kế hoạch năm 2021 đã nêu rõ lộ trình, các giải pháp để triển khai thực hiện; đồng thời cũng đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành chức năng liên quan và UBND các xã thị trấn để triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch của UBND huyện. 100% các đảng bộ, chi bộ, đơn vị triển khai đầy đủ các nội dung, tổ chức thực hiện Đề án và kế hoạch của huyện.

UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập ban chỉ đạo phục tráng rừng luồng cấp xã; thành phần Ban chỉ đạo gồm các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng các đoàn thể chính trị xã và Trưởng các thôn bản cùng tham gia ban chỉ đạo.

##### **2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật**

Xác định nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền và tập huấn kỹ thuật là nhiệm vụ quan trọng vì vậy cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã luôn quan tâm để tổ chức thực hiện. Trong năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình thông qua hệ thống truyền hình, phát thanh thường xuyên cập nhật thông tin, xây dựng các tin bài, phổ biến những nội dung của Đề án, kế hoạch, các chính sách có liên quan đến thâm canh, phục tráng rừng luồng tới toàn thể nhân dân được biết. Các nội dung tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình của huyện; Ban Tuyên giáo đã đưa các

thông tin trên bản tin nội bộ của huyện; thông qua hệ thống phát thanh của xã, các lớp tập huấn kỹ thuật, các tờ rơi...

Thực hiện chương trình phối hợp giữa UBND huyện và các đoàn thể chính trị của huyện; UBND huyện đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị cấp huyện tham gia chỉ đạo, vận động, tuyên truyền đến thành viên, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tích cực tham gia công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng nói chung và công tác phục tráng rừng luồng, trồng cây dược liệu dưới tán rừng nói riêng. Công tác phối hợp được triển khai ngay từ khi giao khối lượng đến khi kiểm tra và nghiệm thu.

Trong năm, đã tổ chức được 30 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng rừng; kỹ thuật chăm sóc phục tráng rừng luồng; kỹ thuật trồng keo, trồng cây dược liệu... cho 1.525 lượt người tham gia, trên địa bàn các xã: Trí Nang, Tam Văn, Giao An, Giao Thiện, Đồng Lương, Tân Phúc, Yên Thắng.

#### **4. Trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác**

Kết quả năm 2021, trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác đạt 653 ha bằng các loài (Keo úc, Xoan, và Luồng). Việc triển khai trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác được thực hiện tại 2 chủ rừng nhà nước và nhân dân tự đầu tư.

Tính đến nay, trên địa bàn toàn huyện đã tổ chức trồng được 584,8ha. Tổng kinh phí 8.072 triệu. Trong đó:

- Trồng mới: 100ha. Kinh phí: 800,0 triệu.
- Trồng lại rừng sau khai thác: 484,8ha. Kinh phí: 7.272 triệu.
- Gồm các đơn vị:
  - + Hạt Kiểm lâm Lang Chánh trồng được 100ha. Kinh phí: 800,0 triệu.
  - + Ban QLRRPH Lang Chánh trồng được 100ha. Kinh phí: 1.500 triệu.
  - + CTLN Lang Chánh trồng được 384,8ha. Kinh phí: 5.772 triệu.

*(có phụ biểu kèm theo)*

#### **5. Phát triển, phục tráng, cải tạo rừng luồng**

- Thực hiện Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch vùng thâm canh Luồng tập trung tỉnh Thanh Hoá, thời kỳ 2011- 2020 và nhiệm vụ của Đề án " Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm giai đoạn 2021-2025". Hiện nay, diện tích rừng luồng trên địa bàn huyện là 13.962 ha

Năm 2021, đã tổ chức phục tráng 350 ha diện tích rừng luồng, gồm 200 ha là diện tích thực hiện năm thứ hai. 150 ha diện tích năm thứ nhất. Kinh phí thực hiện là: 700,0 triệu. Sửa chữa, nâng cấp 1,0 km đường lâm nghiệp kinh phí thực hiện 230,0 triệu.

Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh giao, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện và giao chỉ tiêu, diện tích phục tráng rừng luồng cho 7 xã. Trên cơ sở diện tích được giao UBND xã lựa chọn các hộ tham gia thực hiện và triển khai phát dọn thực bì, cuốc lật đất và tiến hành bón phân cho luồng. Chính vì vậy, việc bón phân cải

tao rừng luồng đã hoàn thành trong tháng 10 năm 2021 đảm bảo theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đối với 1 km đường lâm nghiệp được triển khai tại xã Đồng Lương đã hoàn thành trong tháng 12 năm 2021 (có phụ biểu kèm theo).

- Đây là năm đầu tiên thực hiện phát triển cây dược liệu; kết quả có 7 xã tham gia trồng cây dược liệu với tổng diện tích là 9,88 ha: Trong đó

+ Cây Thiên môn đông: 1,25 ha.

+ Cây Mạch môn đông: 2 ha.

+ Cây Bách bộ: 4,08 ha.

+ Cây Kim ngân hoa: 0,3 ha.

+ Cây Ngải cứu: 2,25 ha.

- Đối với cây vầu đang đến thời điểm hiện tại toàn huyện đã trồng được 450 ha tập trung chủ yếu ở các xã Yên Khương, Yên Thắng và Lâm Phú.

### **6. Thương hiệu sản phẩm kết hợp du lịch.**

- Theo Quyết định 1638/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thanh Hóa, theo đó huyện Lang Chánh có 02 sản phẩm có thể phát triển thành sản phẩm chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm đó là: Gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre luồng và các sản phẩm từ tre luồng. Hiện nay trên địa bàn huyện đã có 10.292 ha diện tích rừng (phòng hộ, sản xuất, khoanh nuôi bảo vệ) được cấp chứng chỉ FSC. Trong đó, rừng trồng sản xuất là cây keo 1.000 ha, rừng trồng sản xuất là cây luồng 142 ha. Hơn nữa cây luồng Lang Chánh trước đây từng biết đến với tên gọi là "Vua Luồng", tuy nhiên cùng với thời gian và sự phát triển kinh tế xã hội, cây luồng đã và đang giảm dần về diện tích, chất lượng, giá trị kinh tế từ cây luồng chưa tương xứng với tiềm năng. Vì vậy, việc xây dựng thương hiệu sản phẩm và phục hồi tên gọi "Vua Luồng" sẽ góp phần quan trọng nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển rừng trồng bền vững.

- Là huyện có tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch, nhất là loại hình du lịch trải nghiệm trong rừng tự nhiên, trong thời gian gần đây tận dụng các điều kiện sẵn có về tài nguyên rừng, khí hậu, địa hình Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đang liên kết cùng Công ty Sông Mã xây dựng hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch trải nghiệm trong rừng tự nhiên; kết hợp cùng khu du lịch sinh thái thác Ma Hao, bản Năng Cát đang dần hình thành quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp du lịch trải nghiệm từng bước đáp ứng nhu cầu du lịch khám phá, nghỉ dưỡng của du khách trong tỉnh, tỉnh ngoài và là điểm đến của nhiều người lựa chọn du lịch mạo hiểm.

### **7. Phát triển, mở rộng cụm công nghiệp chế biến.**

Theo quy hoạch tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 Lang Chánh có 02 cụm Công nghiệp gồm cụm Công nghiệp Lý Ái diện tích 20ha; cụm công nghiệp Bãi Bù là 40ha. Tại Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 9/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lang Chánh cụm Công nghiệp Bãi Bù mở rộng 75ha. Đến nay đã kêu gọi,

thu hút đầu tư và UBND tỉnh đã có Quyết định cho thuê đất gồm 03 doanh nghiệp diện tích là 15,6ha và chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 doanh nghiệp là 15ha.

- Đến nay trên địa bàn huyện đã có cụm công nghiệp Bãi Bù với diện tích 31,3ha, có 4 đơn vị đang hoạt động và đang đầu tư tại cụm công nghiệp Bãi Bù gồm:

+ Công ty Cổ phần Lâm sản Lang Chánh. Công suất: Giấy vàng mã: 2.400 tấn/năm.

+ Hợp tác xã CBL S Lang Chánh Công suất: Giấy vàng mã: 18.000 tấn/năm.

+ Công ty Cổ phần Bamboo KingVina (đang xây dựng)

+ Công ty TNHH TM Vận tải Tuấn Vinh (đang tạm dừng hoạt động)

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu là sản xuất giấy vàng mã và chế biến luồng. Đối với cụm Công nghiệp Lý Ái hiện nay đang kêu gọi các nhà đầu tư hạn tầng cụm công nghiệp để sớm đi vào hoạt động.

- Ngoài bốn đơn vị đang hoạt động trong cụm Công nghiệp Bãi Bù, trên địa bàn các xã, thị trấn còn 07 cơ sở đang hoạt động sản xuất, chế biến lâm sản như:

+ Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại Phúc Đức (xã Giao An): Các sản phẩm chủ yếu là: Dăm gỗ keo: 3.000 tấn/năm; nan keo xẻ thanh 300m<sup>3</sup>/năm.

+ Xưởng chế biến lâm sản thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh (Thị trấn): Các sản phẩm chủ yếu là: Dăm gỗ keo: 9.000 tấn/năm; ván bóc 700m<sup>3</sup>/năm; gỗ xẻ 2.100m<sup>3</sup>/năm.

Các cơ sở còn lại sản phẩm chủ yếu của cơ sở chế biến là sơ chế đũa, ván bóc, ván sàn... Các đơn vị đã tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 320-370 lao động với mức thu nhập khoảng từ 5,0 triệu đồng/người/tháng.

## **8. Đánh giá giá trị sản phẩm lâm nghiệp phục vụ cho chế biến.**

Các sản phẩm lâm nghiệp trên địa bàn huyện phục vụ cho chế biến chủ yếu là cây luồng, cây keo, các loại gỗ tạp (bao gồm cành, gốc, ngọn...). Năm 2020 giá trị bình quân khai thác hàng năm của 1 ha luồng từ 7-8 triệu đồng; cây keo giá bình quân 35-40 triệu/ha (bán cây đứng). Đến năm 2021, giá trị bình quân của 1 ha luồng tăng lên 9-10 triệu; cây keo giá trị bình quân đạt 45-50 triệu/ha (bán cây đứng).

Như vậy, giá trị sản phẩm của cây luồng và cây keo năm 2021 tăng cao hơn so với năm 2020. Đối với luồng tăng khoảng 2 triệu/ha; keo tăng khoảng 10 triệu/ha. Nguyên nhân của giá trị sản phẩm tăng là do nhu cầu đầu vào của các cơ sở chế biến tăng (tăng cơ sở chế biến, tăng công suất) và đơn giá trên một đơn vị sản phẩm cũng tăng. Chính vì vậy người dân đã mạnh dạn trong đầu tư phát triển nghề rừng, nhất là trồng keo.

## **II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi.**

- Chính sách đầu tư, hỗ trợ của trung ương trong phát triển lâm nghiệp; chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, trong đó thâm canh, phục

tráng rừng luồng đã tạo điều kiện để nhân dân trên địa bàn huyện đầu tư, chăm sóc, nâng cao chất lượng rừng luồng.

- Công tác quán triệt, triển khai Đề án, kế hoạch được cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể chính trị thực hiện đồng bộ từ huyện đến xã, tạo phong trào mạnh mẽ trong nhân dân tham gia trồng rừng.

- Giá trị thu nhập từ trồng rừng đã và đang đem lại thu nhập cao cho người dân, vì vậy đã kích lệ nhân dân tích cực tham trồng rừng.

## **2. Khó khăn.**

- Việc chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng trồng của nhân dân chưa tuân thủ quy trình, thậm chí khai thác non (đối với keo, luồng) nên giá thành thấp, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng rừng trồng. Trong khi đó việc chăm sóc, đầu tư vào trồng rừng của nhân dân còn rất hạn chế, chủ yếu dựa vào chính sách đầu tư, hỗ trợ của nhà nước.

- Các cơ sở chế biến tre luồng và các sản phẩm từ rừng trên địa bàn huyện chưa phát triển chỉ có một vài cơ sở năng lực chế biến dao động trong quy mô nhỏ đến trung bình; chủ yếu sản xuất bán thành phẩm để bán lại cho các tỉnh khác với tỷ lệ tận dụng nguyên liệu thô thấp, sản phẩm sau chế biến còn tạo ra nhiều chất thải.

- Giao thông giữa vùng sản xuất nguyên liệu đến nơi chế biến còn gặp nhiều khó khăn, chưa thuận lợi cho việc lưu thông, vận chuyển. Nhiều tuyến đường hẹp và mặt đường kém chất lượng làm cho xe có tải trọng lớn không thể tiếp cận được vùng sâu vùng xa để vận chuyển nguyên liệu mà phải sử dụng phương tiện vận tải nhỏ trung chuyển, từ đó đẩy chi phí tăng lên, mất nhiều thời gian vận chuyển nguyên liệu.

- Việc thâm canh, phục tráng rừng luồng gặp nhiều khó khăn, do tập quán của nhân dân quen khai thác mà không đầu tư vào chăm sóc. Dẫn đến năng suất thấp, giá thành thấp và chất lượng sản phẩm cũng thấp.

- Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa thực sự tham gia vào cuộc một cách quyết liệt, nên việc tổ chức thực hiện Đề án, kế hoạch còn chậm kết quả đạt chưa cao.

## **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

### **1. Mục tiêu.**

- Trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác 1.157 ha; trong đó trồng lại rừng sau khai thác 1.000 ha; trồng cây phân tán 25 ha; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn 132 ha; mở rộng diện tích trồng cây vầu tại các xã Yên Khương, Yên Thắng, Lâm Phú và ở những xã có điều kiện phù hợp với diện tích khoảng 43 ha.

- Trồng cây dược liệu tại các xã Tân Phúc, Đồng Lương (Ngãi cứu, cúc hoa vàng) Giao An (Mạch môn đông), Trí Nang (rau má, bách bộ, thiên môn

đông), Yên Khương, Yên Thắng (Bách bộ, Thiên môn đông), Tam Văn (Kim ngân hoa) với diện tích dự kiến 200 ha.

- Tổ chức thâm canh 1.000 ha luồng, phục tráng được 190 ha rừng luồng kém chất lượng. Sửa chữa, nâng cấp 06 km đường lâm nghiệp cho các xã.

- Khai thác đạt 8 triệu cây luồng; 4.000 tấn vầu nửa; 64.000 tấn gỗ các loại phục vụ cho chế biến.

- Tổ chức 10 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân về các nội dung như: Thâm canh, phục tráng rừng luồng; trồng rừng gỗ lớn; chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn, trồng cây dược liệu...

- Đẩy nhanh việc lắp đặt nhà máy ứng dụng công nghệ cao sản xuất sản phẩm tre luồng (Công ty cổ phần Bamboo King Vina) với diện tích khoảng 15 ha đi vào hoạt động trong Quý II/2022.

- Duy trì hoạt động của các cơ sở chế biến lâm sản hiện có; phân đầu có 1-2 cơ sở mới được thành lập.

- Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 81,07%

## **2. Nhiệm vụ.**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 ; Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Lang Chánh về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tổ chức tốt việc quản lý, bảo vệ và chăm sóc đối với toàn bộ diện tích rừng trồng hiện có và diện tích rừng mới trồng bao gồm cây keo, cây luồng, cây vầu; tuyên truyền, khuyến khích để người dân chủ động đầu tư trồng mới cây keo, luồng, vầu, lát, xoan...theo đề án của huyện.

3. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách của trung ương, của tỉnh về phát triển lâm nghiệp trong đó trọng tâm là trồng rừng gỗ lớn và chính sách thâm canh phục tráng rừng luồng theo Quyết định 5643 của UBND tỉnh.

4. Tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng, chăm sóc, phát triển rừng, các bước kỹ thuật trong phục tráng, cải tạo và thâm canh rừng Luồng, xây dựng các mô hình trình diễn, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả. Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn, khuyến cáo tới toàn thể nhân dân lựa chọn những cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương

5. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết, đề án các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm để nhân dân biết và chủ động thực hiện. Kịp thời phản ánh các điển hình tiên tiến thực hiện tốt để biểu dương và nhân rộng.

6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy chính quyền từ huyện đến xã và đến từng hộ dân tham gia trồng rừng, phục tráng rừng luồng trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; "Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021 - 2025" năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- BTV Huyện ủy (để b/c);
- TTr HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng UBND huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Tiến**

**PHỤ BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHỤC TRÁNG RỪNG LUỒNG VÀ LÀM ĐƯỜNG LÂM NGHIỆP NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện)

TT	Tên xã	Thâm canh luồng				Nâng cấp, làm mới đường ô tô lâm nghiệp (km)		Ghi chú
		Kế hoạch thực hiện (ha)	Số hộ tham gia thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Số lượng phân cấp (Luồng 2 và 1 NPK.Si 9.3.6.1) (kg)	Kế hoạch (km)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	
1	<b>Đồng Lương</b>	50,0	47	100,0	16.260	1,0	230,0	
2	<b>Giao An</b>	55,0	102	110,0	17.886	0	0	
3	<b>Giao Thiện</b>	55,0	57	110,0	17.886	0	0	
4	<b>Lâm Phú</b>	50,0	96	100,0	16.260	0	0	
5	<b>Tam Vãn</b>	50,0	71	100,0	16.260	0	0	
6	<b>Tân Phúc</b>	50,0	71	100,0	16.260	0	0	
7	<b>Trí Nang</b>	40,0	34	80,0	13.008	0	0	
<b>Tổng</b>		<b>350,0</b>	<b>478</b>	<b>700,0</b>	<b>113.820</b>	<b>1,0</b>	<b>230,0</b>	



**PHỤ BIỂU KẾT QUẢ DIỆN TÍCH TRỒNG MỚI NĂM 2021**  
 (Kèm theo Báo cáo số            /BC-UBND ngày        tháng        năm 2022 của UBND huyện)

TT	Xã	Hạt kiểm lâm			Ghi chú
		<i>Diện tích (ha)</i>	<i>Loại cây</i>	<i>Kinh phí thực hiện (triệu đồng)</i>	
1	<b>Đồng Lương</b>	12,1	Keo TT	96,8	
2	<b>Trí Nang</b>	16,5	Keo TT	132,0	
3	<b>Giao An</b>	31,1	Keo TT	248,8	
4	<b>Giao Thiện</b>	33,1	Keo TT	264,8	
5	<b>Lâm Phú</b>	7,2	Keo TT	57,6	
<b>Tổng</b>		<b>100,0</b>		<b>800,0</b>	

**KẾT QUẢ DIỆN TÍCH TRỒNG RỪNG SAU KHAI THÁC NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện)

TT	Xã	Ban QLRPH Lang Chánh			Công ty lâm nghiệp Lang Chánh			Tổng xã	
		Diện tích (ha)	Loại cây	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Loại cây	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)
1	Thị Trấn				11,6	Keo TT	174	11,6	174
2	Đồng Lương	0		0	0		0	0	0
3	Giao An	0		0	138,1	Keo TT	2.071,5	138,1	2.071,5
4	Giao Thiện	61,5	Keo TT	922,5	184,4	Keo TT	2.766	245,9	3.688,5
5	Lâm Phú	0		0	0		0	0	0
6	Tam Văn	0		0	0		0	0	0
7	Tân Phúc	1,5	Keo TT	22,5	24,6	Keo TT	369	26,1	391,5
8	Trí Nang	37,0	Keo TT	555,0	26,1	Keo TT	391,5	63,1	946,5
9	Yên Khương	0		0	0		0	0	0
10	Yên Thắng	0		0	0		0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>100,0</b>		<b>1.500</b>	<b>384,8</b>		<b>5.772</b>	<b>484,8</b>	<b>7.272</b>